TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01/8/2023
Về việc "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31/3/2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-ST, ngày 18/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1993 - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1986 - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Trọng Đ đã thương yêu, tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 12/12/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, do vợ

chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do đó, chị X đề nghị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013, chị X xin được nuôi con chung và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi cháu Đỗ Ngọc Linh Q trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không có và chị X cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đỗ Trọng Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án*: Anh với chị Nguyễn Thị X là quan hệ vợ chồng, anh chị đăng kết hôn ngày 12/12/2013 Uỷ ban nhân dân xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013; vợ chồng anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn; do đó anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị X; anh đồng ý giao cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và anh Đại đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Đại cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Linh Q 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị X và anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị X và anh Đ kết hôn với nhau vào ngày 12/12/2013 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đắk S, huyện Đắk Mil,tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X.

[2.2]. Về nuôi con chung: Xét thấy, cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013 đang ở cùng với chị X kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay, chị X cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu, cháu Đan có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013 cho chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Trọng Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Linh Q 2.000.000 đồng/tháng đến khi trưởng thành là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Đỗ Trọng Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Linh Q, sinh ngày 12/8/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Trọng Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Linh Q 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84, Điều 110, Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007193, ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Anh Đỗ Trọng Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh